TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Luật và Chính sách Môi trường
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Luật và Chính sách Môi trường
Tiếng Anh:	Policy and Law on Environment
Mã số học phần:	140114313
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn TN	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	… tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
Số tiết thực tập:	… tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	… tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Pháp luật đại cương; Cơ sở KHMT
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường/Bộ môn Q.lý TN&MT

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; những chính sách và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Kiến thức cơ bản về Nhà nước; chính sách và pháp luật MT của Việt Nam và Quốc tế	ELO1, ELO2
CG2	Vận dụng kiến thức môn học để tra cứu, xác định các hoạt động phát triển cần tuân thủ theo chính sách, pháp luật về môi trường.	ELO1, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO11, ELO12
CG3	Phân tích và đưa ra hướng giải quyết cho các vấn đề về BVMT&TNTN	ELO1, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO11, ELO12
CG4	Hình thành ý thức pháp luật về BVMT; kỹ năng tư duy hệ thống và kỹ năng mềm	ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Diễn giải được tổ chức bộ máy Nhà nước VN, ngành TN&MT và các văn bản qui phạm/áp dụng pháp luật trong nước, quốc tế	ELO1, ELO8, ELO12
CELO2	Trình bày, xác định được các vấn đề trong từng chính sách, pháp luật Môi trường VN	ELO1, ELO8, ELO12
CELO3	Vận dụng được các văn bản pháp luật, chính sách về MT vào từng vấn đề MT phát sinh trong thực tiễn	ELO1, ELO4, ELO5, ELO9, ECO11, ELO12
CELO4	Phân tích và đưa ra cách giải quyết vấn đề cho lĩnh vực môi trường	ELO1, ELO4, ELO11
CELO5	Hình thành tư duy chính trị, ý thức pháp luật BVMT&TN, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và soạn thảo được một số văn bản áp dụng pháp luật.	ELO1, ELO2, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, CELO2, CELO3, CELO4;

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO5;

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT							
	ELO1	**ELO4**	**ELO5**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1	H			M				M
CELO2	M			M				M
CELO3	H	M	M		M		M	M
CELO4	M	L					M	
CELO5	M			M		L		H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

- Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒
(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒
(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share) ☒
(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒
(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒
(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)
(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)
(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)
(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies)
(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video) ☒
(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

- Phương pháp học tập: Nghe giảng trên lớp; đọc và làm bài trước các buổi giảng; tra cứu thông tin về ngành theo tài liệu học tập và trên internet; làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, là trung bình cộng của điểm chuyên cần, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm và kiểm tra giữa kì. Điểm chuyên cần: vắng 01 buổi trừ 3 điểm, vắng 02 buổi trừ 6 điểm, vắng 03 buổi trở lên 0 điểm và không được thi cuối kỳ.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☐ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá/thời gian [2]**	**Nội dung đánh giá [3]**	**CĐR học phần [4]**	**Số lần đánh giá / thời điểm [5]**	**Tiêu chí đánh giá [6]**	**Phương pháp đánh giá [7]**	**Tỷ lệ (%) [8]**
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tham dự lớp học	Phẩm chất	CELO5	Nghỉ > 20% thời gian học **không được thi** (Rubric 1)		PP quan sát: Điểm danh theo buổi	30%
	A1.2 Thảo luận nhóm	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	01 lần/buổi	Tích cực, sôi động và trình bày logic (Rubric 4)	PP quan sát	
	A1.3 Báo cáo chuyên đề theo nhóm	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	01 lần/báo cáo nhóm	Trình bày rõ ràng, ND logic, phúc đáp đạt yêu cầu (Rubric 3)	PP phỏng vấn (40% th.trình, 30% ND và 30% hỏi đáp)	
	A1.4 Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất	CELO1, CELO2, CELO5	01 lần/Giữa kì	Trắc nghiệm 20 câu/10điểm, đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết: trắc nghiệm	
A2. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kì	Kiến thức	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	01lần/Cuối kì	Trắc nghiệm (20 câu, 5 điểm) + tự luận (3 câu, 5 điểm) (Rubric 2)	PP viết: tr.nghiệm và tự luận	70%

Ghi chú: Điểm đánh giá quá trình A1=(A1.1+A1.2+A1.3+A1.4)/4

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV-KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của HP
1	Giới thiệu về Đề cương học phần và Khung đánh giá kết quả học tập của SV.	- Thuyết giảng - Chia nhóm: 5 nhóm, và ngồi theo sơ đồ nhóm	
1(tt)	**Chương 1- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT** (18 tiết) **A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 1.1. Những vấn đề cơ bản về NN và pháp luật	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: Bộ máy nhà nước VN (PP động não, SN-TC-CS) - Thư giản qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề Nhà nước và Pháp luật (PP động não).	**CELO1, CELO2, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Phân biệt các kiểu Nhà nước đặc trưng hiện nay - So sánh Nhà nước Việt Nam với một số Quốc gia khác trên thế giới (Nga, Mỹ, Trung Quốc,..), rút ra vấn đề gì về Nhà nước VN cần hoàn thiện - Tìm hiểu về văn bản pháp quy và thẩm quyền ban hành		**CELO1, CELO2, CELO5**
2	**A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 1.2. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa 1.3. Văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: Văn bản QPPL và ADPL (PP động não, SN-TC-CS) Mỗi nhóm đã chia chuẩn bị mỗi chủ đề theo nội dung chương 2.	**CELO1, CELO2, CELO5**

	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Phân biệt thành thạo các văn bản qui phạm pháp luật và áp dụng pháp luật - Tìm hiểu về Luật BVMT VN qua các thời kỳ và nội dung chính của Luật hiện hành - Tìm hiểu Sơ đồ Nhân-Quả (CED) trong việc phân tích vấn đề để tìm nguyên nhân		**CELO1, CELO2, CELO4, CELO5**
3	**Chương 2- PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG VN** (27 tiết) **A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 2.1. Giới thiệu về Luật Bảo vệ Môi trường Lồng ghép: - Hướng dẫn phương pháp phân tích Vấn đề để tìm kiếm Nguyên nhân theo sơ đồ Nhân-Quả (CED), từ đó đưa ra hướng giải quyết vấn đề; - Hướng dẫn trình bày bố cục slide trình chiếu và kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: SV đưa ra vấn đề bất kỳ cần khắc phục, giảng viên hướng dẫn cách phân tích Vấn đề để tìm kiếm nguyên nhân và đưa ra hướng khắc phục vấn đề (PP động não, SN-TC-CS, PP học dựa vào vấn đề và PP thuyết trình)	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Nhóm 1&2 chuẩn bị nội dung thuyết trình theo chủ đề; tập luyện ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về ô nhiễm không khí hoặc nước.		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

4	**A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 2.2. Pháp luật về Kiểm soát ô nhiễm không khí 2.3. Pháp luật về Kiểm soát ô nhiễm nước	Nhóm 1&2 thuyết trình về PLKSON không khí và nước; giảng viên điểm chú lại ND chính (PP thuyết trình). - Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 vấn đề về ÔNKK hoặc ÔNN để phân tích nguyên nhân và tìm hướng giải quyết; giảng viên hướng dẫn, điểm chỉnh cho từng nhóm và đúc kết (PP động não, PP hoạt động nhóm và PP học dựa theo vấn đề).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Nhóm 3,4&5 chuẩn bị nội dung thuyết trình theo chủ đề; tập luyện ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về ô nhiễm do CTR hoặc ô nhiễm đất hoặc BTĐDSH		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
5	**A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 2.4. Pháp luật về chất thải rắn và CTNH 2.5. Pháp luật về Kiểm soát suy thoái đất 2.6. Pháp luật về Bảo tồn đa dạng sinh học	Nhóm 3,4&5 thuyết trình về Pháp luật CTR&CTNH, KSSTĐ và BTĐDSH; giảng viên điểm chú lại ND chính (PP thuyết trình). - Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 vấn đề về CTR hoặc suy thoái đất hoặc ĐDSH để phân tích nguyên nhân và tìm hướng giải quyết; giảng viên hướng dẫn, điểm chỉnh cho từng nhóm và đúc kết (PP động não, PP hoạt động nhóm và PP học dựa theo vấn đề). .	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Tự ôn tập theo nội dung chương 1&2 chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ. - Tìm hiểu về chính sách nói chung và chinh sách về MT nói riêng		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

6	**Kiểm tra giữa kỳ** (1 tiết) **Chương 3- CHÍNH SÁCH MT TẠI VIỆT NAM** (8 tiết) **A/ Các nội dung chính trên lớp** (2 tiết) 3.1. Khái niệm về chính sách 3.2. Mối quan hệ giữa chính sách và PL 3.3. Cơ sở và định hướng chính sách môi trường tại Việt Nam 3.4. Hoạch định chính sách MT 3.5. Tổ chức thực hiện chính sách	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: Thư giản qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề Chính sách MT (PP động não). - Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 vấn đề về MT để phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp chính sách (sơ lược); giảng viên hướng dẫn, điểm chỉnh cho từng nhóm và đúc kết (PP động não, PP hoạt động nhóm và PP học dựa theo vấn đề).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Tìm hiểu Bộ máy quản lý NN về MT ở VN từ TW đến địa phương - Các cách thức quản lý MT tại địa phương		**CELO1, CELO2, CELO5**
7	**Chương 4- QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** (27 tiết) **A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 4.1. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường 4.2. Nội dung quản lý nhà nước về môi trường 4.3. Công cụ quản lý NN về MT	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm Thư giản qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề liên quan (PP động não).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Xem trước các văn bản pháp quy về MT (Nghị định, thông tư, QCVN,.. được download theo link hướng dẫn) về hướng dẫn lập và thẩm định các hồ sơ môi trường, tính phí BVMT đối với nước thải; xử phạt và các qui		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**

	định liên quan		
8	**A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 4.4. Thực tiễn về công tác quản lý MT tại địa phương	- Thảo luận nhóm: Vận dụng công cụ pháp lý, kinh tế và kỹ thuật để tra cứu, xác định vấn đề môi trường phát sinh trong thực tiễn và đưa ra hướng giải quyết. VD xác định dự án nào lập ĐMC, ĐTM, KBM; đối tượng nào phải xử lý nước thải trước khi xả vào MT; tính phí BVMT đối với nước thải; xử phạt theo mức độ ô nhiễm và đưa ra hướng thực hiện tiếp theo (PP động não, PP hoạt động nhóm và PP học dựa theo vấn đề).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Tự ôn lại các lĩnh vực hoạt động chính của cơ quan QLNN về BVMT - Tìm hiểu kỹ thuật soạn thảo văn bản theo qui định hiện hành (theo link hướng dẫn)		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
9	**A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 5.5. Kỹ thuật soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật	- Thuyết giảng: Bố cục của VB và các yêu cầu liên quan theo qui định. - Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm dự thảo văn bản áp dụng pháp luật theo chủ đề cho trước; giảng viên điểm chỉnh văn bản cho từng nhóm và đúc kết (PP động não, PP hoạt động nhóm).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Tự luyện soạn thảo công văn của Công ty A gửi cơ quan Sở ban ngành về một nội dung giả định. - Tìm hiểu các công ước quốc tế về KSÔN và BTĐDSH mà VN tham gia		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**

10	**Chương 5- PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** (9 tiết) **A/ Các nội dung chính trên lớp** (3 tiết) 5.1. Thực thi các Công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam 5.2. Thực thi các Điều ước quốc tế về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên ở VN **Ôn tập:** Điểm lại những nội dung chính của học phần; các tài liệu sử dụng khi thi kết thúc học phần và hỏi đáp các thắc mắc liên quan.	- Thuyết giảng - Xem video về kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới, biến đổi khí hậu; BTĐDSH. Thảo luận nhóm: Thư giản qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề KSÔN, BĐKH, BTĐDSH (PP động não).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Tìm hiểu thêm các Công ước quốc về Biến đổi khí hậu. - Chương trình Nghị sự 2030 của VN vì sự phát triển bền vững.		**CELO1, CELO2, CELO5**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Buổi)	**Chuẩn đầu ra học phần**				
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**
Buổi 1	M	L			M
Buổi 2	M	L			M
Buổi 3	H	H	M	M	M
Buổi 4	H	H	H	H	H
Buổi 5	H	H	H	H	H
Buổi 6	H	H	H	M	H
Buổi 7	H	M	H		M
Buổi 8	H	H	H	H	H
Buổi 9	H	M	M	M	H
Buổi 10	M	H	M		M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Mạnh Khải, Giáo trình Pháp luật và Chính sách Môi trường, NXB ĐHQG Hà Nội, 2020.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Luật Bảo vệ Môi trường, 2020.

[3]. GS.TSKH Lê Huy Bá, PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoàn, Võ Đình Long, Quản lý tài nguyên môi trường để phát triển bền vững, NXB ĐHQG-HCM, 2018

[4]. Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Tiến Dũng, Giáo trình Chiến lược và chính sách môi trường, NXB ĐHQG -Hà Nội, 2006.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học (>20% thời gian học) dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại (trừ khi được giảng viên cho phép), máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp đúng thời hạn quy định theo yêu cầu của giảng viên.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: TS. Huỳnh Anh Hoàng.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: TS. Huỳnh Anh Hoàng, TS.Thái Phương Vũ, ThS. Trần Bích Phượng.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường, phòng B211, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM, 236 B Lê Văn Sỹ, Phường 01, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/7/2020

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
Nguyễn Thị Vân Hà	**Nguyễn Lữ Phương**	**Huỳnh Anh Hoàng**